

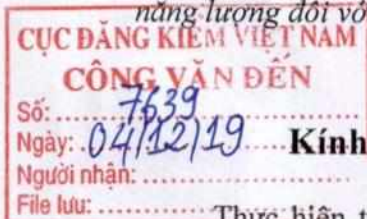
CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG
ĐỒNG MINH

Số: 01/11/ĐM/19

V/v: Thực hiện quy định dán nhãn
năng lượng đối với xe mô tô, xe gắn máy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----- *** -----



KCC Phòng VAR
05/12/2019

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2019

Kính gửi: Cục Đăng kiểm Việt Nam

Thực hiện thông tư 59/2018/TT-BGTVT ngày 17/12/2018 của Bộ giao thông vận tải về dán nhãn năng lượng đối với xe mô tô, xe gắn máy sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu, Công ty TNHH Công Thương Đồng Minh, xin gửi tới Cục Đăng kiểm Việt Nam bản công khai mức tiêu thụ nhiên liệu của kiểu loại xe kèm theo văn bản như sau:

Nhãn hiệu	Tên thương hiệu	Mã kiểu loại(số loại)	Mức tiêu thụ nhiên liệu
ALLY	/	DIAMOND	1,9L/ 100 Km

Trân trọng ./.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 .

CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG ĐỒNG MINH

Nơi gửi:

- Như trên
- Lưu VPCT



TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN MẠNH CƯỜNG

BẢN CÔNG KHAI MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU CỦA KIỂU LOẠI XE

1. Thông tin chung

- 1.1. Tên cơ sở sản xuất, nhập khẩu: Công ty TNHH Công thương Đồng Minh
- 1.2. Địa chỉ: VP : Số 40 Ngô Gia Tự , phường Đức Giang , quận Long Biên , TP. Hà Nội
NM : Thôn Nghĩa Trai , xã Tân Quang , huyện Văn Lâm , tỉnh Hưng Yên
- 1.3. Loại phương tiện: Xe mô tô 2 bánh/ xe gắn máy 2 bánh/ loại xe khác:⁽¹⁾Xe gắn máy hai bánh
- 1.4. Nhãn hiệu: ALLY
- 1.5. Tên thương mại:
- 1.6. Mã kiểu loại (số loại): DIAMOND
- 1.7. Số giấy chứng nhận:⁽²⁾0182/VAQ06-01/19-00
- 1.8. Báo cáo thử nghiệm tiêu thụ nhiên liệu số: 3057 /NETC-M19/C Ngày: 03/09/2019

2. Thông số kỹ thuật của xe

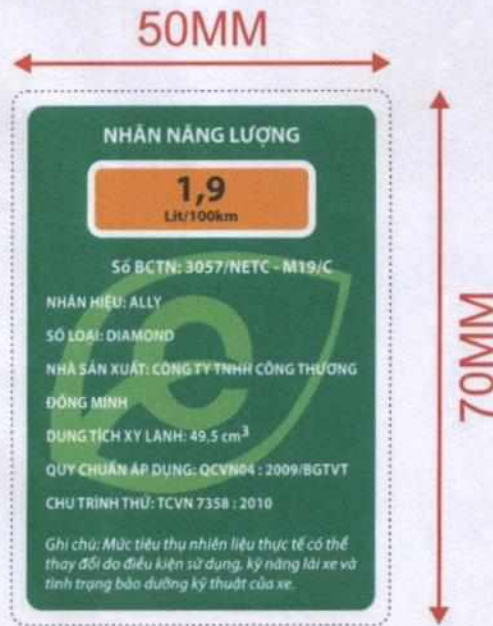
- 2.1. Khối lượng bản thân: 80kg
- 2.2. Khối lượng toàn bộ lớn nhất: 210 kg
- 2.3. Động cơ
- 2.3.1. Kiểu động cơ: ALLY DRC1P39QMBGA Loại động cơ : Xăng 4 kỳ 1 xi lanh làm mát bằng không khí
- 2.3.2. Thể tích làm việc(Dung tích xy lanh): 49,5 cm³
- 2.3.3. Công suất lớn nhất/số vòng quay: 2,1kW/7500 kW/rpm
- 2.4. Hệ thống cung cấp nhiên liệu: chế hòa khí/phun nhiên liệu/khác: Bể bộ chế hòa khí
- 2.5. Hộp số:
- 2.5.1. Điều khiển: Cơ khí/ tự động⁽¹⁾ Tự động
- 2.5.2. Số lượng tỷ số truyền: /
- 2.5.3. Tỷ số truyền từng cấp số:/...../...../...../...../...../...../...../
- 2.6. Tỷ số truyền cuối cùng: /
- 2.7. Lốp:
- 2.7.1. Ký hiệu cỡ lốp trực 1: 3.00-10 áp suất: 250 kPa
- 2.7.2. Ký hiệu cỡ lốp trực 2: 3.00-10 áp suất: 250 kPa
- 2.8. Vận tốc thiết kế lớn nhất do cơ sở sản xuất quy định:48km/h

3. Công khai mức tiêu thụ nhiên liệu

- 3.1. Chu trình thử: TCVN 7357:2010/ TCVN 7358:2010/ TCVN 9726:2013/ : TCVN 7358:2010⁽¹⁾
- 3.2. Mức tiêu thụ nhiên liệu công khai: 1,9L/100 km



4. Mẫu nhãn năng lượng công khai



5. Ghi chú nếu có:

.....

.....

.....

.....

....., Ngày.....tháng.....năm.....

Công ty TNHH công thương Đồng Minh
(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN MẠNH CƯỜNG

Ghi chú:

- (1) Gạch ngang phần không áp dụng.
- (2) Đối với xe sản xuất, lắp ráp: số giấy chứng nhận kiểu loại
Đối với xe nhập khẩu: số giấy chứng nhận cấp cho xe nhập khẩu thử nghiệm.